TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2025/HS-ST
Ngày: 12-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1, THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lân và bà Hồ Thị Phi Phương.

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2025/HSST ngày 29 tháng 7 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2025, Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 45/2025/ TB-HS ngày 03/9/2025, đối với các bị cáo:

1. Hồ Văn T (tên gọi khác: L), sinh ngày: 07/3/1988 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046088009912; nơi cư trú: Số 22/15 đường N, phường G, quận P, thành phố Huế (nay là phường P, thành phố Huế); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn K (đã chết) và bà Lê Thị Ánh H, sinh năm 1967; vợ, con: chưa có; Tiền án: Có 01 tiền án (tại Bản án số 106/2014/HSST ngày 16/4/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 08 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/02/2020, chưa thi hành xong khoản tiền 6.800.000 đồng nộp lại để tịch thu sung công quỹ Nhà nước); Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 21/5/2009, bị Công an phường P (nay là phường P, thành phố Huế) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng về hành vi "Đánh nhau" (Quyết định số 19486/QĐ-XPVPHC ngày 21/5/2009); ngày 14/4/2011, bị Công an phường P (nay là phường P, thành phố Huế) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự (Quyết định số 47587/QĐ-XPVPHC ngày 14/4/2011); ngày 17/5/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố H) xử phạt 07 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 95/2012/HSST ngày 17/5/2012). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2025 cho đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Văn Ú (tên gọi khác: X), sinh ngày: 27/5/1986 tại thành phố Huế; số căn cước công dân: 046086006122; nơi cư trú: Số 10/15 đường N, phường G,

quận P, thành phố Huế (nay là phường P, thành phố Huế); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Trương Thị T1 (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án: Có 05 tiền án ngày 01/6/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Huế) xử phạt 18 tháng tù giam, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 74/2005/HSST ngày 01/6/2005); ngày 31/8/2010, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân thành phố Huế) xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam, về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 100/2010/HSPT ngày 31/8/2010); ngày 27/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Huế) xử phạt 03 năm tù giam, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 230/2013/HSST ngày 27/9/2013); ngày 19/12/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Huế) xử phạt 03 năm tù giam, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 283/2017/HSST ngày 19/12/2017); ngày 03/6/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Huế) xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam, về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 113/2021/HSST ngày 03/6/2021), chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/8/2023; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 08/11/2024, bị Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 đồng về hành vi "Mang theo trong người vũ khí thô sơ (dao) nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng" (Quyết định số 1850/QĐ-XPVPHC ngày 08/11/2024). Nhân thân: Ngày 28/8/2000, bị Ủy ban nhân dân thành phố H đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng do nhiều lần vi phạm pháp luật về hành vi "Trộm cắp tài sản", "Cố ý gây thương tích" (Quyết định số 2218 ngày 28/8/2000); ngày 06/11/2003, bị Công an phường P (nay là phường P, thành phố Huế) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 100.000 đồng về hành vi "Dùng hung khí (dao bấm) đánh người khác gây thương tích" (Quyết định số 4218/QĐ-XPVPHC ngày 06/11/2003); ngày 24/11/2008, bị Công an phường P (nay là phường P, thành phố Huế) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 150.000 đồng về hành vi "Trộm cắp vặt" (Quyết định số 19459/QĐ-XPVPHC ngày 24/11/2008); ngày 10/10/2012, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "hút, tiêm chích, hít hoặc bằng các hình thức khác để sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 2868/QĐ-XPVPHC ngày 10/12/2012); ngày 04/01/2013, bị Công an phường P (nay là phường T, thành phố Huế) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" (Quyết định số 24/QĐ-XPVPHC ngày 04/01/2013); ngày 04/10/2013, bị Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2013); ngày 25/12/2020, bị Công an phường T (nay là phường T, thành phố Huế) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (Quyết định số 887/QĐ-XPVPHC ngày 25/12/2020). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/4/2025 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại:

1. Anh Nguyễn T2, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường H, thành phố Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Hồ Tấn T3, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố Huế. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Viết V, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 134D đường N, phường V, thành phố Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Chị Trần Thị E1, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 06 đường N, phường P, thành phố Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Tô C, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ D C, phường P, thành phố Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Trần Đỗ Minh D, sinh năm 1978; địa chỉ: Số 1/36 đường N, phường P, thành phố Huế. Vắng mặt.

3. Bà Ngô Thị L, sinh năm 1981; địa chỉ: Kiệt A hẻm B đường N, phường P, thành phố Huế. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Đức T4, sinh năm 1964; địa chỉ: P Khu tập thể X, phường P, thành phố Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Ông Đoàn Đắc K1, sinh năm 1970; địa chỉ: Số 46 đường L, phường P, thành phố Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Hồ Văn T5, sinh năm 1986; địa chỉ: Số 22/15 đường N, phường P, thành phố Huế. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 23/03/2025 đến ngày 26/3/2025 tại địa bàn quận T, thành phố Huế (nay phường T, thành phố Huế), Hồ Văn T và Nguyễn Văn Ú đã cùng nhau lợi dụng sơ hở, lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 23/03/2025, Nguyễn Văn Ú điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Havico, màu nâu, biển kiểm soát: 75H2 - 3958 (xe của Hồ Văn T5, sinh năm: 1986, trú tại: Số 22/15 đường N, phường G, quận P, thành phố Huế - nay là phường P, thành phố Huế) chở sau Hồ Văn T chạy từ đường N qua đường N, phường V, quận T, thành phố Huế (nay là phường T, thành phố Huế), thì phát hiện thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius; màu đen trắng, mang biển kiểm soát: 75B1 – 327.18 của anh Nguyễn T2 đậu trên vỉa hè đường Ngô Quyền trước cổng Bệnh viện Q không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định đó, T đi đến vị trí xe đang dựng và sử dụng chìa khoá xe đã chuẩn bị từ trước để mở khóa xe, nổ máy rồi tăng ga tẩu thoát. Sau khi lấy được tài sản Ú và T đưa xe về cất giấu ở Kiệt A N, phường G, quận P, thành phố Huế (nay là phường P, thành phố Huế). Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T qua nhà Ú để trao đổi việc bán xe đã trộm được, Ú thay biển số 75B1 – 327.18 bằng biển số 75L2- 3568 (do Ú lấy

trộm được trước đó). Sau đó, T điều khiển xe mô tô trộm được đem bán cho chị Ngô Thị L với giá 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm nghìn đồng) rồi T và Ú chia nhau tiêu xài hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/3/2025, Hồ Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Havico, biển kiểm soát: 75H2 – 3958 chở Nguyễn Văn Ú đến ngã ba L - L, phường V, quận T, thành phố Huế (nay là phường T, thành phố Huế) thì Ú nói với T để Ú xuống xe tại đây, khi nào trộm được xe thì Ú sẽ điều khiển xe lấy trộm được về sau thì T đồng ý rồi điều khiển xe về nhà chờ. Lúc này, Ú xuống xe, đi bộ đến tại Khu nhà trưng bày sách nằm trong trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố Huế (cũ) tại ngã ba L - H, phường V, quận T (nay là phường T, thành phố H) Ú phát hiện thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 75E1-417.63 của anh Hồ Tấn T3 đang dựng sát khu nhà trưng bày sách, chìa khóa cắm sẵn trên xe và không có người trông coi nên Ú nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định đó, Ú đến ngồi lên xe mở khóa, nổ máy rồi tăng ga tẩu thoát chạy về Kiệt A đường N, phường G, quận P, thành phố Huế (nay là phường P, thành phố Huế) cất giấu xe rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, Ú qua nhà T để bàn bạc việc bán xe mô tô vừa lấy trộm được. Đến khoảng 04 giờ 00 phút sáng ngày 27/3/2025, Ú qua thay biển số xe 75E1- 417.63 từ xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius vừa lấy trộm được thành biển số 75F1–440.19 (do Ú lấy trộm trước đó) rồi quay về nhà ngủ. Đến sáng ngày 27/3/2025, T điều khiển xe máy trộm được đem bán cho anh Tô C với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), rồi T và Ú chia nhau tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 2499/KL-HĐĐGTS ngày 04/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận T, thành phố Huế kết luận như sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius-BGY3; màu sơn đen lắp biển kiểm soát: 75B1 - 327.18; số khung: RLCUE3740PY203600; số máy E32VE827666, xe đã qua sử dụng vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng).

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius; màu sơn xanh xám, biển kiểm soát: 75E1- 417.63; số khung: OEY – 070324; số máy: 5C6H 070340, xe đã qua sử dụng vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Qua đấu tranh, Nguyễn Văn Ú khai nhận từ ngày 15/02/2025 đến ngày 18/02/2025 tại địa bàn thành phố Huế, Ú một mình còn thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 15/02/2025, Nguyễn Văn Ú đi bộ đến số 104 đường N, phường G, quận P (nay là phường P, thành phố Huế) phát hiện thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 75F1-440.19 của anh Nguyễn Viết V không có người trông coi nên Ú nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định đó, Ú đi đến vị trí xe đang dựng rồi sử dụng chìa khóa đến mở xe, nổ máy rồi tăng ga tẩu thoát, sau đó đem về cất giấu ở khu vực gần nhà của Hồ Văn T. Đến sáng ngày 16/02/2025, Ú

đi đến nhà Hồ Văn T để bàn bạc việc bán chiếc xe mô tô mà Ú vừa lấy trộm được trước đó thì T đồng ý. T đưa xe đi bán cho anh Trần Đỗ Minh D với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) rồi chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 18/02/2025, Ú đi bộ đến khu vực bờ sông H, phía sau chợ Đ, quận P, thành phố Huế (nay là phường P, thành phố Huế) phát hiện thấy 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng xám bạc, biển kiểm soát: 75L2-3568 của chị Trần Thị E1 đang để ở bãi giữ xe của chợ Đ, trên xe có để sẵn chìa khóa xe nên Ú nảy sinh ý định lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định đó, Ú đi đến vị trí đang dựng xe sau đó nổ máy rồi tăng ga tẩu thoát. Lấy được xe, Ú điều khiển xe chạy đến khu vực gần cầu A, phường P, thành phố Huế rồi bán chiếc xe mô tô vừa lấy trộm được cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ) với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng) rồi tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 5626/KL-HĐĐGTS ngày 04/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận T, thành phố Huế kết luận như sau: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ-đen, biển kiểm soát: 75F1-440.19; số khung: RLCS5C6J0-FY166871; số máy: 5C6J- 166806, xe đã qua sử dụng vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 5627/KL-HĐĐGTS ngày 04/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận T, thành phố Huế kết luận như sau: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng xám - bạc, biển kiểm soát: 75L2-3568; số khung: RLCS5C640-AY243448; số máy: 5C64243448, xe đã qua sử dụng vào thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius-BGY3; màu sơn đen - trắng, biển kiểm soát: 75B1 327.18; số khung: RLCUE3740PY203600; số máy: E32VE827666, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius; màu sơn xanh xám; số khung: OEY – 070324; số máy: 5C6H – 070340, xe đã qua sử dụng (Không thu giữ được biển kiểm soát: 75E1-417.63).

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát: 75F1-440.19; số khung: RLCS5C6J0-FY166871; số máy: 5C6J-166806, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) biển kiểm soát: 75L2-3568 (Không thu giữ được xe mô tô).

- 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Havico; màu sơn nâu, biển kiểm soát: 75H2-3958; số khung: VKVDCG01KV500051; số máy: VHV1P50FMG500051; xe đã qua sử dụng.

Tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKS-KV1 ngày 28 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế đã truy tố bị cáo Hồ Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm đ Khoản 2 Điều 323

của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ú về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Hồ Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Hồ Văn T chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ú từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Hồ Văn T5 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Havico; màu sơn nâu, biển kiểm soát: 75H2-3958; số khung: VKVDCG01KV500051; số máy: VHV1P50FMG500051.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến và lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Huế đã truy tố. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 23/3/2025 đến ngày 26/3/2025, tại quận T, thành phố Huế (nay là phường T, thành phố Huế). Hồ Văn T và Nguyễn Văn Ú là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cùng nhau lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn T2 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 75B1-327.18, trị giá: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius,

biển kiểm soát: 75E1-417.63, của anh Hồ Tấn T3, trị giá: 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng). Tổng giá trị tài sản mà T và Ú đã cùng nhau chiếm đoạt của các bị hại là: 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Ngoài ra, từ ngày 15/02/2025 đến ngày 18/02/2025, tại quận P, thành phố Huế (nay là phường P, thành phố Huế), Nguyễn Văn Ú đã lợi dụng sự sơ hở, lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Viết V 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 75F1 - 440.19, trị giá: 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 75L2 - 3568 của chị Trần Thị E1, trị giá: 3.000.000 đồng (ba triệu đồng). Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Văn Ú đã chiếm đoạt của các bị hại là 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Hồ Văn T đã nhiều lần cùng với bị cáo Ú lén lút chiếm đoạt nhiều tài sản có tổng giá trị 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) nên bị cáo Hồ Văn T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Ngoài ra, bị cáo Hồ Văn T mặc dù không hứa hẹn trước, nhưng biết rõ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 75F1-440.19 là do bị cáo Ú phạm tội mà có, nhưng vì vụ lợi nên bị cáo đã đồng ý đưa tài sản đi bán để lấy lời, với giá trị tài sản là 4.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có nên đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Do bị cáo T có tiền án và đã xác định là "Tái phạm" tại Bản án số 106/2014/HSST ngày 16/4/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Huế), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này bị cáo T đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là "Tái phạm nguy hiểm", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tại điểm đ khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế đã truy tố.

Hành vi nhiều lần lén lút chiếm đoạt nhiều tài sản có tổng giá trị 25.500.000 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn Ú đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo Ú có 05 tiền án, đã được xác định là "Tái phạm nguy hiểm" tại Bản án số 113/2021/HSST ngày 03/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1, thành phố Huế) chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo Ú đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng là "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, thành phố Huế đã truy tố.

[3]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng đến an toàn xã hội.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, Hồ Văn T và Nguyễn Văn Ú đều là những người thực hành, trong đó Nguyễn Văn Ú đóng vai trò là người thực hành tích cực nhất về hành vi "Trộm cắp tài sản". Nguyễn Văn Ú phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 25.500.000 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng); Hồ Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là: 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng). Ngoài ra, T phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" với giá trị tài sản là: 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với bị cáo Hồ Văn T nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và hành vi tiêu thụ tài sản biết do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nghiêm trọng. Đối với hành vi "Trộm cắp tài sản", bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; đối với hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" thì bị cáo T không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Ngoài ra bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị xử lý hình sự và xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần xét cho bị cáo là quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do bị cáo Hồ Văn T phạm hai tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt của hai tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ú nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nghiêm trọng. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác 04 lần nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ú có nhân thân rất xấu, đã từng bị đưa vào Trường G, có 07 lần bị xử phạt hành chính, có 05 lần bị xử lý hình sự trong đó có 05 tiền án, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, chứng tỏ bị cáo có thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần xét cho bị cáo là quá trình điều tra và tại phiên tòa đã

thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho các bị hại là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Havico; màu sơn nâu, biển kiểm soát: 75H2-3958; số khung: VKVDCG01KV500051; số máy: VHV1P50FMG500051 đứng tên Thái Văn D1, ông D1 đã bán lại cho người khác và anh Hồ Văn T5 đã mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy đinh, bị cáo Hồ Văn T mượn xe mô tô này của anh T5 sử dụng không liên quan đến tội phạm, nên trả lại xe mô tô cho anh T5.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản xe mô tô bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với chị Trần Thị E1 mặc dù không được nhận lại tài sản bị mất (xe mô tô) do Cơ quan điều tra không thu giữ được tang vật. Tuy nhiên, chị Trần Thị E1 không yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Đỗ Minh D, anh Tô C và chị Ngô Thị L không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã mua xe trước đó nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chị Ngô Thị L, anh Tô C và anh Trần Đỗ Minh D khi mua các xe mô tô từ Hồ Văn T. Quá trình điều tra xác định chị L, anh C và anh D không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có nên chị L, anh C và anh D không phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Cơ quan điều tra đã tiến hành nhắc nhở và yêu cầu rút kinh nghiệm.

Đối với người đàn ông đã mua tài sản trộm cắp của Nguyễn Văn Ú, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này. Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xem xét xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Buộc các bị cáo Hồ Văn T và Nguyễn Văn Ú phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Ú phạm tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo Hồ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" và phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1.1. Đối với bị cáo Hồ Văn T:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 03 (ba) năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Hồ Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 05/4/2025).

1.2. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ú:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ú 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (Ngày 13/4/2025).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho anh Hồ Văn T5 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Havico; màu sơn nâu, biển kiểm soát: 75H2-3958; số khung: VKVDCG01KV500051; số máy: VHV1P50FMG500051 đứng tên chủ xe Thái Văn D1.

Vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, thành phố Huế.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hồ Văn T và bị cáo Nguyễn Văn Ú mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án sơ thẩm xét xử công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Thi hành án dân sự thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Phòng PV 06 CA thành phố Huế;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- Bị cáo;
- Bị hại:
- Người có QL&NVLQ:

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Hạnh

- Lưu hồ sơ vụ án.